

Bản án số: **80/2020/DS-ST**

Ngày: 18 – 12 – 2020.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn;

2. Bà Phạm Thị Lợi.

**- Thư ký phiên Tòa:** Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2020/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Kim O**, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh **Cao Minh H**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2020, bản tự khai ngày 26/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Kim O trình bày:*

Chị và anh H kết hôn năm 2014, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ. Cuộc sống hai vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và chị bị áp lực về tinh thần. Anh chị đã ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con

chung có 01 con chung tên Cao Thị Thúy K, sinh ngày 25/03/2015. Hiện nay con chung đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên Tòa**, chị O thay đổi yêu cầu khởi kiện của mình, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

*\* Anh Cao Minh H đều vắng mặt trong các lần hòa giải, xét xử nên không thu thập được lời khai của anh.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về nội dung giải quyết vụ án:*

*- Về tuân theo pháp luật tố tụng:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Riêng đối với bị đơn, Tòa án triệu tập để hòa giải, xét xử nhưng anh H đều vắng mặt không lý do là chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

*- Về nội dung giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O đối với anh H. Về con chung: Giao con chung tên Cao Thị Thúy K, sinh ngày 25/3/2013 cho chị O nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị O nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Anh Cao Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2]. Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Võ Thị Kim O và anh Cao Minh H kết hôn năm 2014 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ vào năm 2014 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh H được công nhận hợp pháp.

Nay chị Võ Thị Kim O yêu cầu được ly hôn với anh Cao Minh H, *Hội đồng xét xử xét thấy:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ

anh H để tiến hành hòa giải, để anh chị có cơ hội hàn gắn, đoàn tụ. Tuy nhiên, anh H đều vắng mặt. Điều đó cho thấy, anh H đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Hơn nữa, theo biên bản xác minh ngày 22/10/2020 đối với mẹ ruột của anh thì cũng xác định được trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên cãi nhau và hiện nay anh chị đã ly thân.

Qua đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa chị O và anh H đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị O là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về nuôi con chung*: Trong quá trình chung sống, chị O và anh H có 01 con chung tên Cao Thị Thúy Kiều, sinh ngày 25/3/2015. Khi ly hôn chị O yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

*Hội đồng xét xử xét thấy*: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, xét thấy việc chị O trực tiếp nuôi con chung vẫn phát triển bình thường, nên nhằm ổn định về tinh thần của con chung anh và chị, cần để con chung cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng cũng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị O.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị O nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của chị nên ghi nhận, không đặt vấn đề giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung*: Chị O khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. *Về nợ chung*: Chị O khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án*: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim O đối với anh Cao Minh H.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Kim O và anh Cao Minh H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**2. Về nuôi con chung:**

Giao con chung Cao Thị Thúy K, sinh ngày 25/3/2015 cho chị Võ Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện chị O nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Cao Minh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Võ Thị Kim O trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Cao Minh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung:** Không có, nên không xét đến

**4. Về nợ chung:** Không có, nên không xét đến.

**5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:**

Chị Võ Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001927 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Võ Thị Kim O đã nộp đủ án phí.

**6.** Chị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Cao Minh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Vang Quới Tây (Số 64, Quyển 01/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Hoàng Nhân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....-

**Phạm Hoàng Nhân**

